

Bản án số: 661/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/08/2020

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà **Nguyễn Thị Vạn**

2) Bà **Nguyễn Thị Thúy Oanh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ**_Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Bình Chánh không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1240/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 129/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 07 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Quang V**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp 1, xã PVH, huyện BC, Thành phố H_có mặt.

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thanh T**, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp 1, xã PVH, huyện BC, Thành phố H_vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc: “Ly hôn” nguyên đơn là ông Phạm Quang V trình bày giữa ông và bà Huỳnh Thanh T sau khi quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số: 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2012). Giữa ông và bà Huỳnh Thanh T chung sống với nhau có 02 (hai) con chung là Phạm Yến Như, sinh ngày: 30/01/2012 và Phạm Khả Di, sinh ngày: 18/05/2015.

Đầu năm 2016, do hai bên chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra xung đột bất đồng, gây gổ cãi vã nhau nên cả hai đã sống ly thân.

Tại Tòa hôm nay, ông Phạm Quang V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Thanh T; Về con chung: có 02 (hai) con chung; Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, ông xin tiếp tục nuôi con, ông không cần cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét; Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Theo bản tự khai nộp cho Tòa án, bà Huỳnh Thanh T trình bày: bà và ông Phạm Quang V chung sống với nhau từ năm 2012, có tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn. Sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai tính tình không hoà hợp, đồng thời quan điểm sống của hai người cũng trái ngược nhau; Từ đó vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng sống ly thân với nhau và không còn tình cảm gì nữa. Tuy nhiên, bà cho rằng Tòa án cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật chứ bà không ký tên để thuận tình ly hôn với ông Phạm Quang V và bà sẽ không đến Tòa án để dự phiên tòa xét xử. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, thì bà đồng ý giao 02 con chung cho ông Vũ, bà không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không có; Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Toà án nhân dân huyện Bình Chánh đã nhiều lần triệu tập bà Huỳnh Thanh T đến trụ sở Toà án để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Huỳnh Thanh T vắng mặt không rõ lý do và không có ý kiến phản hồi mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy báo hợp lệ, do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật. Do bà Huỳnh Thanh T vắng mặt tại phiên tòa (mặc dù đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ), nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thanh T là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự, cùng các tài liệu có trong hồ sơ, đơn xin ly hôn của ông Phạm Quang V đối với bà Huỳnh Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định đây là vụ kiện Hôn nhân gia đình về việc “Tranh chấp ly hôn”, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; bà Huỳnh Thanh T có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các biên bản tổng đạt của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh triệu tập bà Huỳnh Thanh T có mặt tại trụ sở Tòa án để tiến hành các bước tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà Huỳnh Thanh T vắng mặt không rõ lý do. Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tổng đạt giấy triệu tập bà Huỳnh Thanh T đến trụ sở Tòa án để tham dự hoà giải, dự phiên tòa cũng như Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập để trình bày ý kiến, giấy triệu tập hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai và giấy triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh yêu cầu bà Huỳnh Thanh T phải có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh để nghe xét xử sơ thẩm vụ án nhưng bà Huỳnh Thanh T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Cho nên Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm công khai là phù hợp quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về quan hệ hôn nhân: năm 2012, ông Phạm Quang V và bà Huỳnh Thanh T sau khi quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và hai bên có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (đăng ký kết hôn vào năm 2012 theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số:

01/2012 do Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2012). Việc ông Phạm Quang V và bà Huỳnh Thanh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng là có thật và hai bên có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống giữa ông Phạm Quang V và bà Huỳnh Thanh T có nhiều mâu thuẫn. Năm 2016, do hai bên chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra xung đột bất đồng, gây gổ cãi vã nhau nên cả hai đã sống ly thân; ông Phạm Quang V đã nộp đơn ly hôn đối với bà Huỳnh Thanh T tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh vì ông khẳng định rằng giữa hai người đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về: “Tình nghĩa vợ chồng”; Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình có quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn...”. Nay tại tòa ông Phạm Quang V yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn đối với bà Huỳnh Thanh T. Đối chiếu các quy định trên của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Quang V xin được ly hôn đối với bà Huỳnh Thanh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau, giữa ông Phạm Quang V và bà Huỳnh Thanh T có 02 (hai) con chung là Phạm Yến Như, sinh ngày: 30/01/2012 và Phạm Khả Di, sinh ngày: 18/05/2015. Tại tòa hôm nay, ông Phạm Quang V xin nuôi hai con chung, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai nộp cho Tòa án, bà Huỳnh Thanh T đồng ý giao hai con chung cho ông Vũ, bà không cấp dưỡng nuôi con chung. Như vậy, ông Phạm Quang V và bà Huỳnh Thanh T đã thống nhất với nhau về việc giao 02 (hai) con chung cho ông Phạm Quang V tiếp tục nuôi dưỡng, ông Phạm Quang V không yêu cầu bà Huỳnh Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận này của hai bên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

Về tài sản chung: ông Phạm Quang V khai không có, nên Tòa không đặt ra để giải quyết; Về nợ chung, các nghĩa vụ dân sự khác: ông Phạm Quang V tự khai không có nên Tòa không xét đến.

Về phía bà Huỳnh Thanh T, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào biên bản tổng đạt

thông báo, các biên bản tổng đạt giấy triệu tập hòa giải, cho thấy Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bà Huỳnh Thanh T theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Huỳnh Thanh T không có ý kiến và cũng không đến Tòa để hòa giải, chứng tỏ bà Huỳnh Thanh T không có thiện chí và không có ý thức tôn trọng pháp luật, do vậy nghĩ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông Phạm Quang V chịu.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 63, Điều 146, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017; Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Quang V đối với bà Huỳnh Thanh T.

Xử cho ông Phạm Quang V được ly hôn với bà Huỳnh Thanh T. Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số: 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2012 không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là Phạm Yên Như, sinh ngày: 30/01/2012 và Phạm Khả Di, sinh ngày: 18/05/2015 cho ông Phạm Quang V được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Quang V không yêu cầu bà Huỳnh Thanh T thực hiện việc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu sau này có yêu cầu Tòa sẽ giải quyết sau.

Bà Huỳnh Thanh T có quyền tối lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi

con, mức cấp dưỡng nuôi con. Người không nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3/ Về tài sản chung: Do ông Phạm Quang V khai không có nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Do ông Phạm Quang V tự khai không có nên Tòa không xét đến.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông Phạm Quang V chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Phạm Quang V đã nộp là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008965 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Quang V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích cho đương sự (người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự) biết về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự).

-Nơi nhận:

- TANDTP.HCM.
- VKSNDTP.HCM.
- VKSNDH.Bình Chánh.
- Chi cục Thi hành án DS H.Bình Chánh.
- Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh.
- Các đương sự.
- Lưu VP, HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Hải